

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 921/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2018

V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con
và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hòa
2. Bà Trương Thị Thu Hiền

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 704/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Quốc Đ, sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường T, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1983; cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường T, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-7-2018 và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Tô Quốc Đ trình bày:* Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 851/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định: anh và chị L thuận tình ly hôn, chị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Tô Lâm Thực Q, sinh ngày 29/7/2009 và Tô Quốc Q sinh ngày 11/11/2014, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.500.000đ/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Sau ly hôn anh vẫn thăm nom con chung và đã cấp dưỡng nuôi con đầy đủ, nhưng đến tháng 5/2018 cho đến nay anh không thể cấp dưỡng như mức đã thỏa thuận vì điều kiện việc làm

không ổn định và thu nhập thấp có ảnh hưởng đến cuộc sống của anh nhưng chị L không thông cảm cho anh. Nay anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Lâm Thục Q, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị L không đồng ý thì anh xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi 02 con từ 3.000.000đ/tháng xuống còn 1.500.000đ/tháng cho hai con. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:* Chị thống nhất về thời gian thỏa thuận ly hôn cũng như việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như anh Đ trình bày. Nay anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Lâm Thục Q chị không đồng ý vì sau khi ly hôn chị chăm sóc nuôi dưỡng hai con sức khỏe bình thường, đảm bảo đầy đủ lợi ích về mọi mặt cho các con, cháu Q đã ổn định với môi trường sống, điều kiện ăn ở, học tập và không đồng ý về chung sống cùng anh Đ. Về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi 02 con từ 3.000.000đ/tháng xuống còn 1.500.000đ/tháng cho hai con chị cũng không đồng ý vì hiện nay các cháu đã đến tuổi đi học, chi phí sinh hoạt ngày một cao, anh Đ có sức khỏe, công việc và thu nhập ổn định và hiện chưa lập gia đình. Nên chị đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu của anh Đ và giữ nguyên Quyết định số 851/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về quan điểm giải quyết vụ án :* Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

- Giao hai cháu Tô Lâm Thục U và Tô Quốc Q cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Tô Quốc Đ phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi các cháu trưởng thành.

- Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc anh Tô Quốc Định phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ A,

khu vực B, phường T, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tô Lâm Thực Q: Sau khi anh Đ và chị L ly hôn, cháu Q sống cùng mẹ. Là mẹ chị L đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q phát triển bình thường, đảm bảo đầy đủ lợi ích về mọi mặt cho con, cháu Q đã ổn định với môi trường sống, điều kiện ăn ở, học tập. Hơn nữa cháu Q hiện đã trên 7 tuổi có nguyện vọng muốn tiếp tục được ở với mẹ. Anh Đ không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi cháu Q của anh Đ là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu thay đổi giảm mức cấp dưỡng nuôi hai con từ 3.000.000đ/tháng xuống còn 1.500.000đ/tháng: HĐXX nhận thấy với mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng/2 con của anh Đ là hơi cao so với mức thu nhập thực tế hiện tại của anh Đ là 5.400.000đ/tháng. Nhưng việc anh Đ yêu cầu xin giảm mức cấp dưỡng xuống còn 1.500.000đ/tháng/2 con là thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cũng như cuộc sống sinh hoạt và bảo đảm cho việc học hành của các con. Tại phiên Tòa hôm nay chị L đồng ý điều chỉnh mức cấp dưỡng nuôi một con là 1.390.000đ/tháng cũng chưa phù hợp. Để đảm bảo cuộc sống của người phải cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con cũng như lợi ích hợp pháp về mọi mặt của các con và phù hợp với thực tế. Do đó HĐXX cần điều chỉnh mức cấp dưỡng nuôi hai con của anh Đ từ 3.000.000đ/tháng/2 con xuống còn 2.000.000đ/tháng/2 con là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu của anh được chấp nhận một phần.

[3] Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Tô Quốc Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Quốc Đ về việc yêu cầu thay đổi là người được trực tiếp nuôi con tên Tô Lâm Thực Q, sinh ngày

29/7/2009. Chị Nguyễn Thị Mỹ L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Tô Lâm Thục Q, sinh ngày: 29/7/2009 và Tô Quốc Q, sinh ngày: 11/11/2014.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu thay đổi giảm mức cấp dưỡng nuôi hai con chung của anh Đ. Anh Tô Quốc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi các con trưởng thành.

3. Về án phí HNGĐST: Anh Tô Quốc Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009531 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung